

ĐỘNG TỪ BẤT QUY TẮC: 56-60

56. overeat-overate-overeaten	: ăn quá mức
57. overhear- overheard-overheard	: nghe lén, nghe trộm
58. overpay -overpaid-overpaid	: trả tiền quá cao
59. oversee – oversaw-overseen	: quan sát, trông nom
60. oversell -oversold - oversold	: bán rất chạy